

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGỮ PHÁP HỌC 2**

**Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Anh**

Năm 2016

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

1. Tên học phần: Ngữ pháp học 2

2. Mã học phần: NNA 314

3. Số tín chỉ: 02 (2,0)

4. Trình độ: SV Đại học năm thứ 3

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần Ngữ pháp học 1.

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913.592.866	Tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977.612.288	Trang.phamhuyen88@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Ngữ pháp học 2 gồm 5 chương về các chủ điểm lý thuyết ngữ pháp, giúp người học có cái nhìn từ tổng quan đến sâu sắc và biết cách sử dụng các hiện tượng ngữ pháp tiếng Anh.

- Giới từ và cụm giới từ tiếng Anh

- Câu đơn

- Mệnh đề chính và đồng vị

- Bổ sung từ (Adjunct); Liên từ chuyển đoạn (conjunct); Liên từ tách đoạn (disjunct)

- Câu phức hợp mệnh đề phụ.

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các lĩnh vực:

Ngữ pháp: Cung cấp cho sinh viên những cấu trúc ngữ pháp phức tạp như mệnh đề, liên từ trong câu, câu đơn, câu phức...

Từ vựng: Cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ về ngôn ngữ học, ngữ pháp học.

Kỹ năng: Học phần giúp sinh viên phân tích được các cấu trúc câu đơn, câu phức, mệnh đề chính phụ, phân loại được các loại liên từ, chức năng ngữ pháp của các đơn vị từ và ngữ đoạn tiếng Anh đã được xây dựng ở học phần Ngữ pháp học 1.

Kết cấu mỗi bài học gồm 2 phần lý thuyết và thực hành. Phân bổ thời gian hợp lý.

Kết thúc mỗi bài đều có phần củng cố và ôn tập lại toàn bộ nội dung bài học đó.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Nắm vững các khái niệm căn bản trong ngữ pháp học.	3	[2.1.1b]
MT1.2	Liệt kê được các thuật ngữ ngữ pháp học.	3	[2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nhận diện, phân loại được các cấu trúc, chức năng ngữ pháp của các đơn vị như mệnh đề, liên từ trong câu, câu đơn, câu phức.	4	[2.2.2]
MT2.2	Phân tích được chức năng ngữ pháp của các đơn vị như mệnh đề, liên từ trong câu, câu đơn, câu phức.	4	[2.2.2]
MT2.3	Sử dụng đúng chức năng ngữ pháp của các đơn vị ngữ đoạn trong tiếng Anh.	4	[2.2.2]
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực	4	[2.3.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.		
MT3.2	Sinh viên có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Có khả năng hiểu và sử dụng các cấu trúc ngữ pháp phức tạp như mệnh đề, liên từ trong câu, câu đơn, câu phức.	3	[1.3]
CDR1.2	Tổng hợp được từ vựng học thuật liên quan tới lý thuyết ngữ pháp.	3	[1.3]
CDR2	Kĩ năng		
CDR2.1	Nhận diện, phân loại được các cấu trúc, chức năng ngữ pháp của các đơn vị như mệnh đề, liên từ trong câu, câu đơn, câu phức tiếng Anh.	4	[2.8]
CDR2.2	Sử dụng đúng ngữ pháp trong văn nói và văn viết.	4	[2.8]
CDR3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[3.1]
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[3.1]
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	<p>Chapter 1. Prepositions and Prepositional Phrases</p> <p>1. Definitions and classification</p> <p>1.1. What is a preposition?</p> <p>1.2. Classification of prepositions</p> <p>2. Prepositional meanings</p> <p>2.1. Place</p> <p>2.2. Time</p> <p>2.3. Manner, cause, purpose and others</p> <p>3. Prepositional phrases</p> <p>3.1. Structure of prepositional phrases</p> <p>3.2. Prepositional complement</p> <p>4. Syntactic functions of prepositional phrases</p> <p>4.1. Adverbials</p> <p>4.2. Other functions</p>							
		X	X	X	X	X	X	X
2	<p>Chapter 2: The Simple Sentence</p> <p>1. Sentence- it's elements and types.</p> <p>2. Syntactic features and semantic roles (of S,O,C,and A)</p> <p>3. Concord between sentence</p>							
		X	X	X	X	X	X	X

	<p>elements</p> <p>3.1. Different types</p> <p>3.2. S-V concord</p> <p>3.3. Pronominal concord</p> <p>4. Sentence process:</p> <p>5. Different kinds of sentences</p>							
3	<p>Chapter 3: Adjuncts, disjuncts and conjuncts</p> <p>1. Distinctive features of the three subgroups</p> <p>2. Adjuncts</p> <p>3. Disjuncts</p> <p>4. Conjunct</p>	X	X	X	X	X	X	X
4	<p>Chapter 4: Co-ordination and apposition</p> <p>1. Co – ordination</p> <p>2. Ellipsis</p> <p>3. Apposition</p>	X	X	X	X	X	X	X
5	<p>Chapter 5: Subordination: Complex sentences</p> <p>1. Co- ordination and subordination</p> <p>2. Genrealities</p> <p>3. Nomimal Clause</p> <p>4. Adverbial Clause</p> <p>5. Relative clause</p> <p>6. Comment clause</p> <p>7. Direct and Indirect Speech</p>	X	X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập thực hành, bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CDR2	Bài tập thực hành, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập thực hành hội thoại trong các giờ học, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	- Chuyên cần: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập được giao	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Hình thức kiểm tra: Tự luận Thời gian: 90 phút	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Hình thức thi: Tự luận Thời gian: 90 phút	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành được đánh giá theo các nội dung: Ghi nhớ các nội dung lý thuyết, áp dụng làm bài tập thực hành trên lớp.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần được giáo viên chuẩn bị và phát cho sinh viên vào ngày kiểm tra.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn bốc ngẫu nhiên trong số 10 đề thuộc ngân hàng đề thi. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Đề thi kết thúc học phần sinh viên làm lên giấy thi. Nội dung thi kết thúc học phần gồm 2 phần chính: Lý thuyết và thực hành.

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

Tại lớp học lý thuyết, giảng viên giải thích các khái niệm, các thuật ngữ chuyên ngành, hướng dẫn sinh viên cách đọc, phân tích và nắm bắt các nội dung chính. hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ-Biết-Vận dụng-Phân tích-Đánh giá-Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng hội thoại, giao tiếp bằng tiếng Anh trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Anh. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về lý thuyết ngữ pháp trình độ trung cấp.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập lớn và bài tập trong giờ thực hành, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14. Tài liệu học tập:

Tài liệu bắt buộc:

[1] *Giáo trình Ngữ pháp học 2* dành cho hệ Đại học, trường Đại học Sao Đỏ (giáo trình lưu hành nội bộ)

Tài liệu tham khảo:

[2]. **Quirk, R. and Greenbaum, S. (1973).** A University Grammar of English. London: Longman

15. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>Chapter 1. Prepositions and Prepositional Phrases</p> <p>Mục tiêu: - Hiểu khái niệm và phân loại được các loại giới từ trong tiếng Anh.</p> <p>Nội dung cụ thể: 1. Definitions and classification 1.1. What is a preposition? 1.2. Classification of prepositions</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc tài liệu [1] trang 4-6</p> <p>- Đọc tài liệu [2] trang 3-11</p> <p>- Làm task 1 tài liệu [1] trang 9-10</p>
2	<p>Chapter 1. Prepositions and Prepositional Phrases (cont)</p> <p>Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và cách sử dụng các cụm giới từ được các khái niệm về danh từ, đại từ, các cụm danh từ đơn.</p> <p>Nội dung cụ thể: 2. Prepositional meanings 2.1. Place 2.2. Time 2.3. Manner, cause, purpose and others</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc tài liệu [1] trang 6-7, tài liệu [2] trang 12.</p> <p>- Làm task 2 tài liệu [1] trang 10</p>
3	<p>Chapter 1. Prepositions and Prepositional Phrases (cont)</p> <p>Mục tiêu: - Trình bày được cấu trúc cụm giới từ và các chức năng ngữ</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc tài liệu [1] trang 7-9</p> <p>- Làm task 3 tài liệu [1] trang 10</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	pháp của chúng. Nội dung cụ thể: 3. Prepositional phrases 3.1. Structure of prepositional phrases 3.2. Prepositional complement 4. Syntactic functions of prepositional phrases 4.1. Adverbials 4.2. Other functions			
4	Chapter 2: The Simple Sentence Mục tiêu: - Trình bày được các thành phần cơ bản của câu đơn và chức năng, cách sử dụng của chúng. Nội dung cụ thể: 1. Sentence- it's elements and types. 2. Syntactic features and semantic roles (of S,O,C, and A) 3. Concord between sentence elements 3.1. Different types 3.2. S-V concord 3.3. Pronominal concord	2	[1] [2]	- Đọc tài liệu [1] trang 21 – 25. - Làm bài tập 2, 8 tài liệu [1] trang 30, 31

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
5	<p>Chapter 2: The Simple Sentence (cont.)</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các loại câu đơn. - Thực hành các bài tập ngữ pháp về câu đơn. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 4. Sentence process: 5. Different kinds of sentences 6. Practice 	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [1] Trang 26 – 29. - Đọc tài liệu [2] trang 19. - Làm bài tập phần luyện tập.
6	<p>Chapter 3: Adjuncts, disjuncts and conjuncts</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các đặc điểm của 3 hiện tượng ngữ pháp: “bổ sung từ”, “trạng từ của câu” and “đề ngữ” <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Distinctive features of the three subgroups 2. Adjuncts 	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc mục 1, 2, 3 tài liệu [1] trang 34 – 38. - Đọc mục 3.9 & mục 4.5 tài liệu [2] trang 95- 96, 100. - Làm bài tập 2, 3 trang 40, 41.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
7	<p>Chapter 3: Adjuncts, Disjuncts, and Conjuncts (cont)</p> <p>Mục tiêu: - Thực hành bài tập về các hiện tượng ngữ pháp: “bổ sung từ”, “trạng từ của câu” and “đề ngữ”</p> <p>Nội dung cụ thể: 3. Disjuncts 4. Conjunct</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc mục, 3, 4 tài liệu [1] trang 39 – 40.</p> <p>- Làm bài tập phần 5 tài liệu [1] trang 42.</p>
8	<p>Kiểm tra giữa học phần</p>	2	[1] [2]	<p>- Ôn tập các nội dung từ tuần 1 tới tuần 7</p> <p>- Làm bài kiểm tra giữa học phần. Thời gian 90 phút.</p>
9	<p>Chapter 4: Co-ordination and apposition</p> <p>Mục tiêu: - Phân biệt khái niệm và cách sử dụng khái niệm ngữ pháp “sự phối hợp” trong tiếng Anh</p> <p>Nội dung cụ thể: 1. Co – ordination</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc mục 1 tài liệu [1] từ trang 43 – 47.</p> <p>- Đọc mục 5.3 tài liệu [2] trang 135.</p>
10	<p>Chapter 4: Co-ordination and apposition (cont)</p> <p>Mục tiêu: - Phân biệt khái niệm và cách</p>	2	[1] [2]	<p>- Đọc mục 2, 3 tài liệu [1] trang 47- 52.</p> <p>- Đọc mục 5.6, 5.7 tài liệu</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	sử dụng khái niệm ngữ pháp: Nuốt âm, Đồng hóa Nội dung cụ thể: 2. Ellipsis 3. Apposition			[2] trang 136 – 137 và làm bài tập 3, 4, 5 sách bài tập bổ trợ tài liệu 2.
11	Chapter 5: Subordination: Complex sentences Mục tiêu: - Thực hành các hiện tượng ngữ pháp chuyên sâu như “điều phối” và “phụ thuộc” Nội dung cụ thể: 1. Co- ordination and subordination 2. Generalities	2	[1] [2]	- Đọc mục 1, 2 tài liệu [1] trang 53 - 58 - Làm bài tập 1, 2, 3, 4, 5 tài liệu [1] trang 57-58
12	Chapter 5: Subordination: Complex sentences (cont) Mục tiêu: - Phân biệt một số loại mệnh đề chính trong câu phức tiếng Anh. Nội dung cụ thể: 3. Nominal Clause 4. Adverbial Clause 5. Relative clause	2	[1] [2]	- Đọc mục 3, 4, 5 tài liệu [1] trang 59 – 63. - Đọc mục 6.2, 6. 7 tài liệu [2] trang 145 – 146.
13	Chapter 5: Subordination: Complex sentences (cont) Mục tiêu: - Nêu được khái niệm và phân loại các phát ngôn trực tiếp,	2	[1]	- Đọc mục 6, 7 tài liệu [1] trang 63 – 67. - Đọc mục 6.8, 6.9 tài liệu

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	gián tiếp. Nội dung cụ thể: 6. Comment clause 7. Direct and Indirect Speech			[2] trang 148.
14	Chapter 5: Subordination: Complex sentences (cont) Mục tiêu: - Luyện tập về mệnh đề phụ thuộc trong câu phức tiếng Anh. Nội dung cụ thể: 8. Practice	2	[1]	- Ôn lại các kiến thức đã học về các hiện tượng Ngữ Pháp từ chương 1 tới chương 5 - Làm các bài tập ôn luyện có liên quan.
15	Revision	2		- Ôn tập theo đề cương tóm tắt môn học. - Hoàn thành các bài tập trong đề cương ôn tập.

Hải Dương, ngày 19 tháng 08 năm 2016

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phí Đăng Tuệ

TRƯỞNG KHOA

Hoàng Đức Đoàn

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trịnh Thị Chuyên